



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.19 - Lớp 1 (DQV1191)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119360001	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	16/11/2001	84	Tốt
2	3119360003	Phạm Nguyễn Văn	Anh	04/03/2001	67	Khá
3	3119360005	Lê Thị Thảo	Ân	21/01/2001	85	Tốt
4	3119360009	Nguyễn Thị	Bình	22/04/2001	83	Tốt
5	3119360013	Nguyễn Lâm Mỹ	Dung	12/12/2001	66	Khá
6	3119360016	Nguyễn Thu	Hà	07/01/2001	75	Khá
7	3119360018	Tạ Nguyễn Mỹ	Hạnh	13/05/2001	69	Khá
8	3119360021	Ngô Ngọc	Hân	03/12/2001	84	Tốt
9	3119360023	Võ Thế Minh	Hoa	06/08/2001	84	Tốt
10	3119360026	Nguyễn Thị	Huyền	01/04/2001	77	Khá
11	3119360028	Trần Thị Ngọc	Huyền	04/01/2001	68	Khá
12	3119360032	Võ Thị Diễm	Kiều	01/11/2001	58	Trung bình
13	3119360035	Ngô Ngọc	Linh	19/03/2000	74	Khá
14	3119360038	Võ Ngọc Thùy	Linh	19/09/2001	64	Trung bình
15	3119360040	Nguyễn Ngọc Bảo	Long	16/01/2001	46	Yếu
16	3119360043	Đặng Thị	Lựu	16/04/2001	71	Khá
17	3119360045	Nguyễn Ngọc Khánh	Ly	05/08/2001	73	Khá
18	3119360049	Lý Gia	Mẫn	09/02/2001	70	Khá
19	3119360052	Tồn Thị Ngọc	Mìn	24/08/2001	70	Khá
20	3119360055	Lê Thị	Ngân	23/11/2001	82	Tốt
21	3119360057	Thái Hoàng	Nghi	21/10/2000	73	Khá
22	3119360060	Hồ Thị Quỳnh	Ngọc	05/03/2001	64	Trung bình
23	3119360063	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	10/05/2001	60	Trung bình
24	3119360068	Đoàn Thị Quỳnh	Như	26/08/2001	63	Trung bình
25	3119360072	Nguyễn Mạnh Mỹ	Phú	07/10/2001	90	Xuất sắc
26	3119360074	Huỳnh Lê Thiên	Phương	19/05/2001	61	Trung bình
27	3119360076	Trần Thị Như	Quỳnh	30/05/2001	80	Tốt
28	3119360083	Đặng Trần Minh	Thảo	28/02/2001	70	Khá
29	3119360086	Đoàn Văn	Thắng	01/04/2001	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.19 - Lớp 1 (DQV1191)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119360090	Danh Thị Hồng	Thơ	20/04/2001	63	Trung bình
31	3119360092	Đặng Thị Ngọc	Thùy	19/09/2000	53	Trung bình
32	3119360094	Đặng Huỳnh Anh	Thư	22/09/2000	67	Khá
33	3119360096	Trịnh Trúc	Thư	25/06/2001	63	Trung bình
34	3119360103	Nguyễn Đặng Ngọc	Trâm	17/08/2001	71	Khá
35	3119360106	Trần Nguyễn Đoan	Trình	02/03/2001	50	Trung bình
36	3119360108	Bùi Trần Anh	Tú	03/12/2001	64	Trung bình
37	3119360111	Nguyễn Thị Thúy	Vân	22/07/2001	54	Trung bình
38	3119360116	Đỗ Thị Khánh	Vy	05/01/2001	71	Khá
39	3119360118	Huỳnh Phạm Minh	Vy	20/10/2001	72	Khá
40	3119360120	Phạm Ngọc	Vy	21/11/2001	66	Khá

Tổng cộng danh sách này có 40 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,5
Tốt	7	17,5
Khá	18	45,0
TB	13	32,5
Yếu	1	2,5
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.19 - Lớp 2 (DQV1192)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119360002	Nguyễn Thị Linh	Anh	11/09/2001	58	Trung bình
2	3119360004	Trần Thị Vân	Anh	25/10/2001	58	Trung bình
3	3119360008	Lê Thanh	Bình	30/12/2001	64	Trung bình
4	3119360012	Lê Thị Mỹ	Chi	09/08/2001	55	Trung bình
5	3119360014	Đặng Hương	Giang	12/10/2001	67	Khá
6	3119360017	Nguyễn Hồng	Hạnh	13/12/2001	81	Tốt
7	3119360019	Giang Như	Hằng	16/01/2001	58	Trung bình
8	3119360022	Trần Thu	Hậu	15/10/2001	61	Trung bình
9	3119360025	Lê Thị Thu	Huyền	28/10/2001	67	Khá
10	3119360027	Nguyễn Thị Mộng	Huyền	11/07/2001	69	Khá
11	3119360029	Lâm Thị Ngọc	Hương	27/08/2001	58	Trung bình
12	3119360033	Kiều Thị Bích	Lễ	12/03/2001	59	Trung bình
13	3119360037	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13/04/2001	72	Khá
14	3119360039	Mai Hà Hoàng	Long	05/01/2001	88	Tốt
15	3119360041	Trần Hoàng Bảo	Long	05/01/2001	47	Yếu
16	3119360044	Lê Thị Cẩm	Ly	12/09/2001	77	Khá
17	3119360047	Ngô Xuân	Mai	29/08/2001	66	Khá
18	3119360051	Nguyễn Trà	Mi	26/05/2001	53	Trung bình
19	3119360054	Đặng Thị Quỳnh	Nga	23/02/2001	83	Tốt
20	3119360056	Võ Kim	Ngân	25/07/2001	68	Khá
21	3119360058	Bùi Huỳnh Phú Trọng	Nghĩa	25/08/2001	58	Trung bình
22	3119360062	Nguyễn Hồng	Ngọc	15/01/2001	67	Khá
23	3119360069	Đỗ Văn	Nin	13/04/2001	41	Yếu
24	3119360073	Trần Thị Lệ	Phúc	06/08/2001	76	Khá
25	3119360075	Trương Thị Thanh	Phương	26/08/2001	62	Trung bình
26	3119360079	Nguyễn Thị Hồng	Tâm	21/02/2001	82	Tốt
27	3119360082	Đào Lê Phương	Thảo	20/04/2001	63	Trung bình
28	3119360085	Mai Thị Ngọc	Thảo	15/02/2001	55	Trung bình
29	3119360087	Phan Thị Thu	Thắm	23/10/2001	66	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.19 - Lớp 2 (DQV1192)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119360089	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/03/2001	76	Khá
31	3119360091	Bùi Thị Phương	Thùy	21/08/2001	77	Khá
32	3119360093	Nguyễn Hồ Thanh	Thúy	12/01/2001	56	Trung bình
33	3119360095	Lê Anh	Thư	25/03/2001	55	Trung bình
34	3119360097	Nguyễn Hoàng Trúc	Thương	04/05/2001	69	Khá
35	3119360102	Ngô Thanh	Trà	01/10/2001	62	Trung bình
36	3119360104	Trần Thị Ngọc	Trâm	14/03/2001	76	Khá
37	3119360107	Lương Việt	Trung	21/04/2001	54	Trung bình
38	3119360112	Đoàn Thị Tường	Vi	19/06/2001	70	Khá
39	3119360115	Nguyễn Thị Tường	Vi	17/04/2001	55	Trung bình
40	3119360117	Hoàng Thị Yến	Vy	26/07/2001	69	Khá
41	3119360119	Ngô Tiểu	Vy	19/03/2001	65	Khá
42	3119360121	Vương Thúy	Vy	06/04/2001	67	Khá
43	3119360124	Phùng Thị Ngọc	Yến	26/10/2001	78	Khá

Tổng cộng danh sách này có 43 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	4	9,3
Khá	19	44,2
TB	18	41,9
Yếu	2	4,7
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.20 - Lớp 1 (DQV1201)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120360005	Phan Thúy	An	03/05/2002	73	Khá
2	3120360007	Hồ Thị Phương	Anh	21/09/2002	69	Khá
3	3120360010	Lê Bản	Bản	21/12/2002	56	Trung bình
4	3120360013	Lư Ngọc	Châu	19/04/2002	75	Khá
5	3120360015	Đình Phúc	Cường	11/12/2002	62	Trung bình
6	3120360017	Phan Thị Kiều	Diễm	24/06/2002	72	Khá
7	3120360021	Nguyễn Thị Thùy	Dương	24/10/2002	72	Khá
8	3120360024	Trần Cao Hồng	Đào	25/10/2002	67	Khá
9	3120360026	Trần Ngọc Phương	Đình	05/11/2002	80	Tốt
10	3120360028	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	22/09/2002	43	Yếu
11	3120360030	Lê Thị Ngọc	Hân	20/02/2002	70	Khá
12	3120360032	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	10/06/2002	63	Trung bình
13	3120360035	Nguyễn Thị	Hoài	03/10/2002	86	Tốt
14	3120360039	Vũ Thanh Kim	Huệ	18/02/2002	69	Khá
15	3120360043	Đặng Thị Thu	Hương	07/08/2001	67	Khá
16	3120360046	Nguyễn Thanh	Khiêm	16/03/2002	53	Trung bình
17	3120360050	Trần Nhã	Linh	15/09/2001	75	Khá
18	3120360052	Thạch Thị Bích	Loan	26/03/2002	60	Trung bình
19	3120360054	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	25/12/2002	67	Khá
20	3120360056	Nguyễn Thị Thảo	Ly	06/02/2002	53	Trung bình
21	3120360058	Phạm Minh	Mẫn	09/08/2002	62	Trung bình
22	3120360060	Phan Thị Kim	Ngân	10/11/2002	64	Trung bình
23	3120360062	Phan Ngọc Thảo	Ngoan	03/10/2002	82	Tốt
24	3120360067	Nguyễn Thị	Nhài	05/06/2002	69	Khá
25	3120360070	Mai Thị Hiếu	Nhi	05/12/2002	63	Trung bình
26	3120360074	Trương Ngọc Yến	Nhi	13/05/2002	60	Trung bình
27	3120360076	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11/01/2002	54	Trung bình
28	3120360078	Võ Hồng	Nhung	04/09/2002	74	Khá
29	3120360082	Hạ Thị Thu	Phương	19/12/2002	0	Kém



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.20 - Lớp 1 (DQV1201)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120360002	Nguyễn Ngọc Kiều	Phương	17/03/2002	99	Xuất sắc
31	3120360084	Phạm Hoàng	Quyên	13/04/2002	63	Trung bình
32	3120360087	Bùi Thị Thanh	Tâm	20/08/2002	85	Tốt
33	3119360081	Trần Nhựt	Tân	05/06/2001	0	Kém
34	3120360089	Trần Nhị Phương	Thanh	02/04/2002	68	Khá
35	3120360092	Nguyễn Thị Thu	Thảo	23/04/2002	82	Tốt
36	3120360097	Châu Ngọc	Thuy	29/09/2002	96	Xuất sắc
37	3120360099	Đỗ Hoàng Anh	Thư	01/01/2001	63	Trung bình
38	3120360101	Đỗ Thị Hoài	Thương	12/07/2002	57	Trung bình
39	3120360103	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	02/01/2002	76	Khá
40	3120360106	Phạm Thị Kim	Tiến	04/12/2002	57	Trung bình
41	3120360108	Hoàng Tôn Bảo	Trâm	14/12/2002	53	Trung bình
42	3120360110	Nguyễn Thanh	Trúc	23/05/2002	57	Trung bình
43	3120360113	Nguyễn Thị Diệu	Tuyên	01/06/2002	60	Trung bình
44	3120360115	Hồ Thị Kim	Tuyền	15/12/2002	82	Tốt
45	3120360117	Phạm Ánh	Tuyết	20/03/2002	63	Trung bình
46	3120360119	Nguyễn Lê Diễm	Uyên	26/09/2002	86	Tốt
47	3120360122	Mạc Quốc	Việt	12/12/2002	58	Trung bình
48	3120360124	Hứa Ngọc Phương	Vy	07/08/2002	63	Trung bình
49	3120360128	Nguyễn Kim	Xuân	19/12/2002	81	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 49 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	4,1
Tốt	8	16,3
Khá	15	30,6
TB	21	42,9
Yếu	1	2,0
Kém	2	4,1

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.20 - Lớp 2 (DQV1202)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120360006	Hà Quốc	Anh	01/12/2002	56	Trung bình
2	3120360008	Lê Nguyễn Bảo	Anh	09/12/2002	55	Trung bình
3	3120360012	Nguyễn Lê Như	Bình	01/08/2002	65	Khá
4	3120360014	Tạ Hoàng Bảo	Châu	28/10/2002	67	Khá
5	3120360016	Đồng Nhật	Cường	20/12/2002	71	Khá
6	3120360018	Vũ Thị Dinh	Dinh	07/01/2002	93	Xuất sắc
7	3120360020	Trần Thị Mỹ	Duyên	19/09/2002	56	Trung bình
8	3120360023	Nguyễn Thành	Đại	15/09/2002	62	Trung bình
9	3120360025	Nguyễn Võ Minh	Đạt	24/10/2002	99	Xuất sắc
10	3120360027	Nguyễn Hữu	Đô	16/11/2002	71	Khá
11	3120360029	Nông Thị Hoàng	Hà	01/07/2002	70	Khá
12	3120360031	Trần Thị Ngọc	Hân	22/05/2002	100	Xuất sắc
13	3120360033	Nguyễn Thị Thu	Hiền	30/05/2002	75	Khá
14	3120360038	Phạm Thị	Hợp	23/09/2002	91	Xuất sắc
15	3120360041	Phạm Thị Ngọc	Huyền	07/04/2002	57	Trung bình
16	3120360048	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	01/09/2002	63	Trung bình
17	3120360051	Phạm Thị	Loan	06/09/2002	57	Trung bình
18	3120360053	Đỗ Trọng Hữu	Lợi	12/12/2002	68	Khá
19	3120360055	Nguyễn Thị Huỳnh	Ly	21/11/2002	53	Trung bình
20	3120360001	Hồ Thị Thu	Nga	14/08/2002	75	Khá
21	3120360059	Nguyễn Thị Kim	Ngà	24/11/2002	81	Tốt
22	3120360061	Trịnh Huệ	Ngân	15/11/2002	72	Khá
23	3120360063	Hà Thúy	Ngọc	07/06/2002	73	Khá
24	3120360066	Nguyễn Ngọc Hồng	Nguyên	20/10/2002	71	Khá
25	3120360069	Huỳnh Phương	Nhi	08/05/2002	58	Trung bình
26	3120360075	Võ Thị Ngọc	Nhi	13/08/2002	71	Khá
27	3120360083	Trần Ngọc Bảo	Phương	24/09/2002	66	Khá
28	3120360085	Ông Thị Xuân	Quỳnh	03/10/2002	53	Trung bình
29	3120360088	Trần Bùi Thiện	Tâm	26/05/2002	66	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.20 - Lớp 2 (DQV1202)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120360090	Trần Minh	Thành	10/12/2002	65	Khá
31	3120360093	Trần Phương	Thảo	02/05/2002	61	Trung bình
32	3120360096	Châu Thị Mỹ	Thuận	02/11/2002	81	Tốt
33	3120360098	Nguyễn Ngọc Minh	Thủy	30/04/2002	63	Trung bình
34	3120360100	Lê Huỳnh Minh	Thư	29/11/2002	57	Trung bình
35	3120360004	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	18/07/2002	61	Trung bình
36	3120360102	Đoàn Đăng Nhã	Thy	06/07/2002	70	Khá
37	3120360104	Nguyễn Thị Trúc	Tiên	07/10/2002	60	Trung bình
38	3120360107	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	28/08/2002	53	Trung bình
39	3120360109	Lý Kim Tú	Trình	04/09/2002	85	Tốt
40	3120360112	Trương Công	Tuấn	05/09/2002	53	Trung bình
41	3120360114	Trần Cẩm	Tuyên	19/06/2002	64	Trung bình
42	3120360116	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	06/08/2002	89	Tốt
43	3120360118	Lê Đỗ Yến	Từ	09/03/2002	77	Khá
44	3120360120	Nguyễn Trung Mỹ	Uyên	25/05/2002	75	Khá
45	3120360123	Huỳnh Thảo	Vy	23/05/2002	60	Trung bình
46	3120360127	Nguyễn Thụy Nhật	Vy	04/10/2002	76	Khá
47	3120360129	Vũ Thị Hạnh	Xuân	31/01/2002	62	Trung bình
48	3120360130	Đặng Nguyễn Hải	Yến	17/01/2002	68	Khá

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	4	8,3
Tốt	4	8,3
Khá	20	41,7
TB	20	41,7
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.21 - Lớp 1 (DQV1211)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121360008	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	22/12/2003	0	Kém
2	3121360011	Phan Nguyễn Văn	Anh	06/05/2003	90	Xuất sắc
3	3121360013	Đỗ Thị Phương	Ân	20/11/2003	68	Khá
4	3121360017	Nguyễn Văn	Danh	04/11/2003	52	Trung bình
5	3121360019	Lê Nguyễn Hải	Duy	20/11/2003	94	Xuất sắc
6	3121360021	Nguyễn Thị Phương	Đào	13/02/2003	79	Khá
7	3121360001	Lương Đại	Đức	09/01/2003	67	Khá
8	3121360023	Bùi Thị Ngọc	Giang	03/02/2003	76	Khá
9	3121360026	Nguyễn Như	Hào	22/03/2003	67	Khá
10	3121360028	Hoàng Thị Mỹ	Hằng	19/10/2003	74	Khá
11	3121360030	Trần Thị Minh	Hằng	01/11/2003	59	Trung bình
12	3121360034	Nguyễn Nhật	Hoài	25/12/2002	64	Trung bình
13	3121360036	Châu Thị Kim	Hồng	07/01/2003	82	Tốt
14	3121360039	Bùi Thị Ngọc	Huyền	02/06/2003	61	Trung bình
15	3121360041	Trịnh Thị Thảo	Huyền	27/09/2003	73	Khá
16	3121360043	Nguyễn Lê Tuấn	Kiệt	10/04/2003	54	Trung bình
17	3121360045	Lê Thị Mỹ	Lài	30/07/2003	60	Trung bình
18	3121360049	Lê Huỳnh Gia	Linh	15/06/2003	86	Tốt
19	3121360051	Nông Khánh	Linh	12/11/2003	81	Tốt
20	3121360053	Nguyễn Thị Mỹ	Lụa	09/09/2003	95	Xuất sắc
21	3121360055	Lưu Thị Hạnh	Ly	15/01/2003	63	Trung bình
22	3121360057	Trần Mi	Mi	21/11/2003	83	Tốt
23	3121360062	Hồng Kim	Ngân	07/04/2003	75	Khá
24	3121360064	Lê Huỳnh Mỹ	Ngọc	14/03/2003	64	Trung bình
25	3121360067	Trịnh Bảo	Ngọc	09/10/2003	63	Trung bình
26	3121360070	Hồ Thị Thảo	Nhi	17/10/2003	97	Xuất sắc
27	3121360074	Tô Nguyễn Quỳnh	Như	24/05/2003	67	Khá
28	3121360076	Nguyễn Hoàng	Phúc	03/09/2003	57	Trung bình
29	3121360078	Nguyễn Thị Kim	Phụng	16/03/2003	79	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.21 - Lớp 1 (DQV1211)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121360080	Lê Thị Thùy	Phuong	11/06/2003	73	Khá
31	3121360084	Lê Phan Trúc	Quyên	21/10/2003	62	Trung bình
32	3121360086	Phạm Thị Ngọc	Quyên	01/08/2003	79	Khá
33	3121360089	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/06/2003	68	Khá
34	3121360091	Lâm Thị Diệu	Tâm	04/12/2003	85	Tốt
35	3121360095	Võ Thị Cẩm	Thi	08/09/2003	59	Trung bình
36	3121360098	Nguyễn Thị Minh	Thùy	26/03/2003	73	Khá
37	3121360101	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	08/09/2003	63	Trung bình
38	3121360003	Trần Vũ Anh	Thư	05/06/2003	59	Trung bình
39	3121360006	Ngô Thị Ngọc	Thương	10/08/2003	51	Trung bình
40	3121360104	Võ Ngọc Sơn	Trà	08/02/2003	53	Trung bình
41	3121360106	Đặng Thanh	Trúc	03/06/2003	65	Khá
42	3121360108	Lê Thị Bích	Tuyền	02/04/2003	67	Khá
43	3121360110	Trần Tuệ Thanh	Vân	03/01/2003	57	Trung bình
44	3121360112	Dương Trần Thị Hà	Vi	29/08/2003	74	Khá

Tổng cộng danh sách này có 44 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	4	9,1
Tốt	5	11,4
Khá	17	38,6
TB	17	38,6
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,3

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.21 - Lớp 2 (DQV1212)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121360007	Lê Thị Kiều Mai	Anh	04/12/2003	46	Yếu
2	3121360009	Nguyễn Thị Hồng	Anh	10/09/2003	91	Xuất sắc
3	3121360012	Trần Thị Minh	Ánh	28/10/2003	85	Tốt
4	3121360014	Nguyễn Hoàng Thiên	Ân	24/12/2003	83	Tốt
5	3121360018	Đinh Thị	Dung	13/02/2003	70	Khá
6	3121360020	Nguyễn Ngọc Bảo	Duy	04/01/2003	43	Yếu
7	3121360025	Huỳnh Thị Tuyết	Hạnh	29/03/2003	62	Trung bình
8	3121360027	Hồ Thị Thanh	Hằng	15/02/2003	65	Khá
9	3121360029	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	13/03/2003	79	Khá
10	3121360031	Bùi Ngọc Gia	Hân	14/11/2003	50	Trung bình
11	3121360033	Tạ Thị Ngọc	Hân	18/09/2003	61	Trung bình
12	3121360002	Trần Thị An	Hòa	25/12/2003	65	Khá
13	3121360035	Trần Châu Xuân	Hoài	20/04/2003	66	Khá
14	3121360037	Nguyễn Thị	Hồng	15/09/2003	76	Khá
15	3121360040	Nguyễn Thị	Huyền	05/03/2003	66	Khá
16	3121360042	Đặng Thị Cẩm	Hường	15/07/2003	77	Khá
17	3121360044	Trịnh Đặng Thiên	Kim	07/04/2003	64	Trung bình
18	3121360047	Cao Huỳnh Khánh	Linh	01/11/2003	78	Khá
19	3121360050	Lương Bội	Linh	05/04/2003	68	Khá
20	3121360052	Văn Triệu Hoàng	Long	15/02/2000	79	Khá
21	3121360054	Trần Thị	Lụa	29/06/2003	87	Tốt
22	3121360056	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Ly	20/03/2003	68	Khá
23	3121360058	Dương Thị Linh	Nga	07/03/2003	80	Tốt
24	3121360060	Nguyễn Thị	Ngà	15/08/2003	55	Trung bình
25	3121360063	Phan Thu	Ngân	07/04/2003	60	Trung bình
26	3121360065	Lê Trương Hồ	Ngọc	12/06/2003	81	Tốt
27	3121360069	Nguyễn Hà Thanh	Nhã	07/06/2003	0	Kém
28	3121360071	Võ Thị Yến	Nhi	11/11/2003	71	Khá
29	3121360075	Phan Thị Phương	Ni	12/08/2003	56	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.21 - Lớp 2 (DQV1212)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121360077	Đinh Thị Ngọc	Phụng	04/12/2003	67	Khá
31	3121360079	Đặng Ngọc Thanh	Phương	02/10/2003	58	Trung bình
32	3121360081	Nguyễn Thị	Phương	01/07/2003	53	Trung bình
33	3121360083	Nguyễn Thị Trúc	Phương	19/09/2003	80	Tốt
34	3121360085	Nguyễn Thị Bích	Quyên	05/12/2003	68	Khá
35	3121360087	Đỗ Thúy	Quỳnh	15/11/2003	67	Khá
36	3121360090	Trần Phan Trúc	Quỳnh	14/03/2003	58	Trung bình
37	3121360092	Thạch Thị Si	Tha	05/02/2003	73	Khá
38	3121360094	Nguyễn Võ Phương	Thảo	25/10/2003	70	Khá
39	3121360005	Huỳnh Ngọc	Thịnh	16/04/2003	55	Trung bình
40	3121360096	Nguyễn Thị Hoàng	Thơ	13/01/2003	43	Yếu
41	3121360100	Hoàng Minh	Thư	30/12/2003	63	Trung bình
42	3121360103	Trần Thị Thanh	Tiếp	04/07/2003	73	Khá
43	3121360105	Nguyễn Lê Phương	Trang	07/08/2003	0	Kém
44	3121360107	Nguyễn Thị Hương	Trúc	19/08/2003	64	Trung bình
45	3121360109	Huỳnh Tịnh	Văn	13/04/2003	59	Trung bình
46	3121360111	Cao Thị Thùy	Vi	06/11/2003	64	Trung bình
47	3121360113	Lê Thị Tường	Vy	08/10/2003	92	Xuất sắc
48	3121360115	Nguyễn Lương Nhật	Vy	10/08/2003	81	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	4,2
Tốt	7	14,6
Khá	19	39,6
TB	15	31,3
Yếu	3	6,3
Kém	2	4,2

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.22 - Lớp 1 (DQV1221)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122360001	Lê Thanh Khánh	An	31/08/2004	58	Trung bình
2	3122360003	Phạm Tâm	Anh	19/02/2004	56	Trung bình
3	3122360005	Trần Thị Ngọc	Ánh	05/06/2004	67	Khá
4	3122360007	Phan Tú	Chinh	11/03/2004	53	Trung bình
5	3122360009	Phạm Vũ Thùy	Dương	16/01/2004	57	Trung bình
6	3122360012	Trần Thị Tiên	Em	13/06/2004	73	Khá
7	3122360014	Thái Nhựt	Hào	07/01/2004	63	Trung bình
8	3122360017	Lê Gia	Hân	01/07/2004	47	Yếu
9	3122360019	Trần Thị Thanh	Hiếu	13/10/2004	66	Khá
10	3122360021	Nguyễn Thị Trâm	Huông	16/01/2004	69	Khá
11	3122360024	Đỗ Thị Khánh	Huyền	17/02/2004	57	Trung bình
12	3122360026	Nguyễn Thị Lan	Hương	28/06/2004	78	Khá
13	3122360028	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	18/09/2004	56	Trung bình
14	3122360030	Nguyễn Thị Hạ	Lan	11/07/2004	70	Khá
15	3122360032	Đoàn Thị Ánh	Liên	04/11/2004	51	Trung bình
16	3122360034	Bùi Phương	Linh	27/03/2004	61	Trung bình
17	3122360036	Đỗ Trịnh Huyền	Linh	08/11/2004	75	Khá
18	3122360038	Lê Thị Ngọc	Linh	06/02/2004	58	Trung bình
19	3122360041	Nguyễn Thùy	Linh	05/03/2004	70	Khá
20	3122360044	Võ Thùy	Linh	23/08/2004	53	Trung bình
21	3122360046	Châu Thị Tuyết	Mai	21/02/2004	73	Khá
22	3122360048	Nguyễn Kim Kiều	My	25/08/2004	65	Khá
23	3122360050	Trương Nguyễn Hoàn	Mỹ	30/01/2004	56	Trung bình
24	3122360054	Nguyễn Cao Thảo	Ngân	20/02/2004	62	Trung bình
25	3122360056	Trần Thị Kim	Ngân	09/08/2004	50	Trung bình
26	3122360058	Tố Ngọc	Nghi	12/08/2004	69	Khá
27	3122360060	Trịnh Thị Hồng	Ngọc	17/09/2004	56	Trung bình
28	3122360063	Lâm Yến	Nhi	07/02/2004	63	Trung bình
29	3122360065	Lê Võ Thảo	Nhi	19/07/2004	56	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.22 - Lớp 1 (DQV1221)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122360067	Nguyễn Hồ Ngọc	Nhi	23/01/2004	62	Trung bình
31	3122360071	Khuru Thị Tú	Như	02/02/2004	61	Trung bình
32	3122360073	Phạm Thị Tổ	Như	27/08/2004	61	Trung bình
33	3122360076	Vũ Hoàn Thúy	Quyên	13/05/2004	90	Xuất sắc
34	3122360078	Nguyễn Như	Quỳnh	27/05/2004	67	Khá
35	3122360080	Nguyễn Trang Thúy	Son	26/05/2004	60	Trung bình
36	3122360084	Trương Việt	Thành	01/07/2004	54	Trung bình
37	3122360086	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	20/07/2004	43	Yếu
38	3122360088	Mã Thị Hồng	Thắm	23/05/2004	62	Trung bình
39	3122360091	Hồ Thị Thu	Thời	08/12/2004	55	Trung bình
40	3122360095	Phạm Nguyễn Thanh	Thùy	24/11/2004	74	Khá
41	3122360097	Hoàng Minh	Thư	08/01/2004	63	Trung bình
42	3122360099	Trương Kim	Thư	09/12/2004	80	Tốt
43	3122360101	Nguyễn Thanh Tổ	Trang	24/12/2004	63	Trung bình
44	3122360104	Lê Huỳnh Quyền	Trân	15/10/2004	69	Khá
45	3122360107	Mã Kiệt	Trình	29/08/2004	66	Khá
46	3122360109	Trương Kim	Tú	09/07/2004	71	Khá
47	3122360111	Trương Hạnh	Tuyền	24/02/2004	55	Trung bình
48	3122360113	Trần Nguyễn Phương	Uyên	20/10/2004	65	Khá
49	3122360116	Nguyễn Phúc	Vĩ	17/01/2004	35	Yếu
50	3122360118	Phạm Đặng Thảo	Vy	19/01/2004	74	Khá
51	3122360120	Bùi Thị Hoàng	Yến	07/04/2004	78	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.22 - Lớp 1 (DQV1221)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 51 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc 1 2,0

Tốt 1 2,0

Khá 19 37,3

TB 27 52,9

Yếu 3 5,9

Kém 0 0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.22 - Lớp 2 (DQV1222)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122360002	Nguyễn Vũ Thiên	Anh	14/05/2002	67	Khá
2	3122360004	Trần Đức	Anh	10/04/2004	43	Yếu
3	3122360006	Trần Thị Thanh	Bình	24/09/2004	60	Trung bình
4	3122360008	Tăng Thanh	Dung	17/11/2004	64	Trung bình
5	3122360010	Võ Nguyễn Tiểu	Đan	13/01/2004	86	Tốt
6	3122360013	Nguyễn Lâm Quỳnh	Giao	24/04/2004	80	Tốt
7	3122360015	Đinh Ngọc	Hân	07/08/2004	58	Trung bình
8	3122360018	Phan Phụng Lê	Hân	09/07/2004	65	Khá
9	3122360020	Trần Huy	Hoàng	08/01/2004	81	Tốt
10	3122360023	Nguyễn Thảo	Huyền	08/06/2004	59	Trung bình
11	3122360025	Vũ Thị Thanh	Huyền	16/02/2004	75	Khá
12	3122360027	Nguyễn Ngọc	Khuyên	11/06/2004	55	Trung bình
13	3122360029	Nguyễn Phúc	Kim	25/03/2004	84	Tốt
14	3122360031	Lê Thảo	Lâm	15/01/2004	48	Yếu
15	3122360033	Bùi Mỹ Khánh	Linh	11/12/2004	67	Khá
16	3122360035	Đậu Thị	Linh	22/12/2004	58	Trung bình
17	3122360037	Hoàng Thủy	Linh	16/02/2004	55	Trung bình
18	3122360040	Nguyễn Hồng Cẩm	Linh	30/07/2004	65	Khá
19	3122360042	Phạm Thị Mỹ	Linh	22/07/2004	70	Khá
20	3122360045	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	24/07/2004	66	Khá
21	3122360047	Trần Thị Thanh	Mai	23/02/2004	77	Khá
22	3122360049	Nguyễn Hoàng	Mỹ	21/03/2004	58	Trung bình
23	3122360051	Hồ Thị Kiều	Nga	20/05/2004	60	Trung bình
24	3122360055	Nguyễn Thị	Ngân	20/12/2004	74	Khá
25	3122360057	Huỳnh Trúc	Nghi	18/07/2004	71	Khá
26	3122360059	Trần Thị Kim	Ngọc	18/11/2004	55	Trung bình
27	3122360061	Nguyễn Điền Thảo	Nguyên	02/01/2004	64	Trung bình
28	3122360064	Lê Huỳnh Tuyết	Nhi	29/04/2004	63	Trung bình
29	3122360066	Nguyễn Dương Hoàng	Nhi	26/05/2004	66	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.22 - Lớp 2 (DQV1222)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122360070	Trần Hiền	Nhi	23/06/2004	66	Khá
31	3122360072	Mạc Thảo	Như	19/06/2004	69	Khá
32	3122360075	Lương Thị Cát	Phượng	15/01/2004	80	Tốt
33	3122360077	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	06/08/2004	93	Xuất sắc
34	3122360079	Nguyễn Thu	Quỳnh	07/10/2004	48	Yếu
35	3122360083	Huỳnh Kim	Thanh	22/03/2004	67	Khá
36	3122360085	Dương Trần Phương	Thảo	01/04/2004	64	Trung bình
37	3122360087	Phan Thị Phương	Thảo	18/01/2004	97	Xuất sắc
38	3122360089	Thái Kim	Thi	15/07/2004	51	Trung bình
39	3122360092	Lê Minh	Thùy	08/05/2004	54	Trung bình
40	3122360094	Lê Nguyễn Thị Đoan	Thùy	13/10/2004	72	Khá
41	3122360096	Đặng Thị Hồng	Thúy	15/02/2004	63	Trung bình
42	3122360098	Phạm Thị Minh	Thư	04/04/2004	89	Tốt
43	3122360100	Võ Thị Thanh	Thư	12/01/2004	73	Khá
44	3122360103	Phan Thị Kiều	Trang	10/09/2003	78	Khá
45	3122360105	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	14/01/2004	77	Khá
46	3122360108	Trần Phạm Thanh	Trúc	07/07/2004	77	Khá
47	3122360110	Lê Anh	Tuyền	06/06/2004	61	Trung bình
48	3122360112	Nguyễn Thị	Tuyết	29/10/2004	77	Khá
49	3122360114	Lê Thị Thùy	Vân	05/10/2004	60	Trung bình
50	3122360117	Lương Thị Tường	Vy	12/01/2003	66	Khá
51	3122360119	Nguyễn Ngọc Như	Ý	30/11/2004	89	Tốt
52	3122360121	Bùi Thị Ngọc	Yến	18/08/2004	67	Khá
53	3122360122	Nguyễn Lê Hoàng	Yến	25/02/2004	69	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị văn phòng - K.22 - Lớp 2 (DQV1222)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	2	3,8
Tốt	7	13,2
Khá	23	43,4
TB	18	34,0
Yếu	3	5,7
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.19 - Lớp 1 (DTT1191)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119390004	Nguyễn Ngọc	Ánh	04/01/2001	65	Khá
2	3119390005	Trần Bửu	Bửu	31/01/2001	91	Xuất sắc
3	3119390006	Lê Thị Hoàng	Cầm	02/02/2001	60	Trung bình
4	3119390008	Lê Anh	Chiêu	16/11/2001	56	Trung bình
5	3119390010	Nguyễn Triệu	Duy	23/05/2001	70	Khá
6	3119390013	Lâm Thị	Đàm	24/09/2001	73	Khá
7	3119390015	Võ Thị Hồng	Gấm	26/10/2001	81	Tốt
8	3119390017	Ngô Thị Trúc	Hà	11/12/2000	62	Trung bình
9	3119390022	Trương Ngọc	Hiền	11/12/2001	69	Khá
10	3119390023	Ngô Bảo	Hòa	28/02/2001	61	Trung bình
11	3119390025	Phạm Thị Thu	Hồng	23/08/2000	87	Tốt
12	3119390034	Nguyễn Hữu Anh	Kiệt	09/03/2001	60	Trung bình
13	3119390036	Nguyễn Ngọc Thảo	Linh	14/06/2001	69	Khá
14	3119390039	Đặng Thị Cẩm	Ly	18/10/2001	65	Khá
15	3119390040	Phạm Huỳnh Hà	My	24/10/2001	59	Trung bình
16	3119390041	Nguyễn Thanh	Ngân	25/05/2001	66	Khá
17	3119390043	Nguyễn Thị Thu	Ngân	14/07/2001	60	Trung bình
18	3119390044	Phạm Huỳnh Mỹ	Ngân	01/03/2001	64	Trung bình
19	3119390045	Trần Thị Hoài	Ngân	04/08/2001	67	Khá
20	3119390047	Lâm Bội	Nghi	27/08/2001	69	Khá
21	3119390048	Đoàn Hữu	Nghĩa	04/09/2001	58	Trung bình
22	3119390052	Võ Thị Bích	Nguyên	09/07/2001	95	Xuất sắc
23	3119390054	Trần Phan Minh	Nhật	28/03/2001	53	Trung bình
24	3119390055	Nguyễn Thị Kim	Nhung	23/11/2001	62	Trung bình
25	3119390057	Nguyễn Ngọc	Như	11/06/2001	61	Trung bình
26	3119390059	Phạm Lan	Như	22/12/2001	76	Khá
27	3119390064	Lý Khải	Phát	18/01/2001	52	Trung bình
28	3119390065	Nguyễn Cao Hồng	Phụng	16/10/2001	100	Xuất sắc
29	3119390066	Nguyễn Mỹ	Phụng	18/06/2000	70	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.19 - Lớp 1 (DTT1191)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119390068	Từ Yến	Phương	31/10/2001	53	Trung bình
31	3119390078	Trần Thiện	Thanh	18/05/2001	100	Xuất sắc
32	3119390079	Bùi Thị Ngọc	Thảo	07/07/2001	68	Khá
33	3119390082	Trần Ngọc Mai	Thảo	02/01/2001	81	Tốt
34	3119390083	Trương Phương	Thảo	08/03/2001	73	Khá
35	3119390084	Võ Thị Phương	Thảo	10/08/2001	62	Trung bình
36	3118390077	Trịnh Minh	Thị	10/10/2000	61	Trung bình
37	3119390085	Đắc Thị	Thùy	14/08/2001	61	Trung bình
38	3119390087	Nguyễn Phan Anh	Thư	07/12/2001	69	Khá
39	3119390088	Hứa Kiều	Thức	21/09/2001	79	Khá
40	3119390089	Đỗ Thị	Thương	17/04/2001	59	Trung bình
41	3119390090	Phạm Nguyễn Song	Thương	15/10/2001	65	Khá
42	3119390092	Trần Khánh Thủy	Tiên	07/02/2001	61	Trung bình
43	3119390097	Trần Lê Quế	Trân	12/06/2001	63	Trung bình
44	3119390100	Võ Nguyên	Trình	20/11/2001	63	Trung bình
45	3119390102	Huỳnh Thị Ngọc	Tuyền	08/06/2001	79	Khá
46	3119390103	Lê Song	Tuyền	22/12/2000	61	Trung bình
47	3119390105	Dương Thùy Ái	Uyên	24/01/2001	65	Khá
48	3119390109	Lê Thanh	Vy	05/05/2001	74	Khá
49	3119390111	Nguyễn Thị Tường	Vy	04/06/2001	75	Khá
50	3119390114	Nguy Lâm	Ý	30/11/2001	72	Khá
51	3119390115	Nguyễn Thị Như	Ý	28/06/2001	100	Xuất sắc
52	3119390116	Ngô Hồng	Yên	25/11/2000	51	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.19 - Lớp 1 (DTT1191)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	5	9,6
Tốt	3	5,8
Khá	21	40,4
TB	23	44,2
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.20 - Lớp 1 (DTT1201)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120390017	Lê Trần	Châu	29/09/2002	68	Khá
2	3120390021	Hứa Lê	Duy	02/05/2002	75	Khá
3	3120390022	Đinh Thị Ngọc	Đào	29/10/2002	70	Khá
4	3120390026	Huỳnh Lê Phát	Đạt	10/05/2002	57	Trung bình
5	3120390030	Võ Thị Tuyết	Hạnh	02/05/2002	57	Trung bình
6	3120390035	Trần Thị Thanh	Hoa	12/03/2002	95	Xuất sắc
7	3120390038	Nguyễn Trần Xuân	Huy	13/11/2002	57	Trung bình
8	3120390041	Lê Thị Lan	Hương	21/02/2002	66	Khá
9	3119390033	Nguyễn Vũ Minh	Khôi	07/10/2001	58	Trung bình
10	3120390045	Phan Thị Diệu	Linh	19/09/2002	54	Trung bình
11	3120390046	Vũ Thụy Ngọc	Linh	22/03/2000	66	Khá
12	3120390047	Đoàn Thị Cẩm	Loan	31/05/2002	60	Trung bình
13	3120390049	Nguyễn Trọng Phi	Long	10/01/2001	61	Trung bình
14	3120390051	Nguyễn Thanh	Mai	25/11/2002	54	Trung bình
15	3120390053	Lý Tú	Mỹ	28/12/2001	67	Khá
16	3120390057	Huỳnh Ngọc	Nga	04/01/2002	83	Tốt
17	3120390007	Châu Thị Kim	Ngân	15/09/2002	71	Khá
18	3120390058	Đặng Thị Xuân	Ngân	24/12/2002	66	Khá
19	3120390059	Hồ Nguyễn Thảo	Ngân	25/02/2002	61	Trung bình
20	3120390061	Liêu Kim	Ngân	17/03/2002	51	Trung bình
21	3120390063	Mai Nhân	Nghĩa	20/11/2002	65	Khá
22	3120390064	Nguyễn Văn	Nghĩa	02/08/2002	72	Khá
23	3120390066	Nguyễn Đức Minh	Ngọc	25/03/2002	70	Khá
24	3120390008	Nguyễn Trần Diễm	Ngọc	13/07/2002	59	Trung bình
25	3120390071	Nguyễn Hoàng	Nhân	22/02/2002	84	Tốt
26	3120390074	Hồ Thị Yến	Nhi	28/07/2002	75	Khá
27	3120390075	Hồ Tuyết	Nhi	18/11/2002	75	Khá
28	3120390077	Huỳnh Thị Bảo	Nhi	03/05/2002	79	Khá
29	3120390078	Lâm Tuyết	Nhi	23/06/2002	66	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.20 - Lớp 1 (DTT1201)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120390079	Nguyễn Thị Yến	Nhi	02/06/2002	66	Khá
31	3120390080	Trần Yến	Nhi	16/05/2002	74	Khá
32	3120390081	Phạm Thị Hồng	Nhung	09/05/2002	66	Khá
33	3120390082	Đồng Phúc	Như	02/06/2002	90	Xuất sắc
34	3120390085	Nguyễn Thịnh	Như	02/07/2002	66	Khá
35	3120390090	Phùng Quang	Phát	06/02/2002	90	Xuất sắc
36	3120390091	Phạm Hoàng	Phúc	25/08/2002	52	Trung bình
37	3120390093	Lê Diệp Khánh	Phương	28/05/2001	67	Khá
38	3120390094	Nguyễn Thanh Mai	Phương	26/10/2002	54	Trung bình
39	3120390097	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	10/08/2002	75	Khá
40	3120390098	Vũ Đồng Hải	Quyên	19/08/2002	69	Khá
41	3120390099	Đặng Hoài	Thanh	21/07/2002	85	Tốt
42	3120390100	Trần Hương	Thảo	22/05/2002	81	Tốt
43	3120390101	Trương Thị Thanh	Thảo	15/09/2002	92	Xuất sắc
44	3120390102	Nguyễn Quang	Thắng	08/04/2002	87	Tốt
45	3120390103	Đỗ Thị Kim	Thoa	30/08/2002	66	Khá
46	3120390106	Nguyễn Ngọc	Tiên	03/05/2002	55	Trung bình
47	3120390110	Vì Nguyễn Hồng	Trân	09/11/2002	44	Yếu
48	3120390114	Lâm Mai Đình	Trúc	27/12/2002	62	Trung bình
49	3120390115	Lê Nguyễn Hoàng	Trúc	08/11/2002	68	Khá
50	3120390116	Nguyễn Thị Quỳnh	Tuyết	08/11/2002	84	Tốt
51	3120390117	Huỳnh Cát	Tường	25/08/2001	86	Tốt
52	3120390120	Nguyễn Thị Tường	Vi	07/04/2002	58	Trung bình
53	3120390123	Nguyễn Cát	Vy	14/09/2002	44	Yếu
54	3120390124	Nguyễn Đặng Tường	Vy	24/04/2002	71	Khá
55	3120390127	Nguyễn Thị Kim	Yến	14/03/2002	54	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.20 - Lớp 1 (DTT1201)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	4	7,3
Tốt	7	12,7
Khá	25	45,5
TB	17	30,9
Yếu	2	3,6
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.21 - Lớp 1 (DTT1211)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121390001	Đào Thái	An	04/05/2003	57	Trung bình
2	3121390002	Chu Ngọc	Anh	14/01/2003	60	Trung bình
3	3121390007	Nguyễn Thị Vương	Anh	14/06/2003	57	Trung bình
4	3121390008	Trần Thị Lan	Anh	05/09/2003	60	Trung bình
5	3121390009	Võ Thị Lan	Anh	17/06/2003	72	Khá
6	3121390010	Nguyễn Thị Hồng	Ân	03/07/2003	69	Khá
7	3121390011	Nguyễn Thị	Bích	06/09/2003	66	Khá
8	3121390012	Trần Thị Thanh	Bình	18/10/2003	67	Khá
9	3121390014	Trần Nguyễn Hoàng	Châu	02/12/2003	51	Trung bình
10	3121390020	Nguyễn Trần Khánh	Đoan	14/10/2003	61	Trung bình
11	3121390021	Nguyễn Thị Phương	Hà	18/06/2003	59	Trung bình
12	3119390020	Đặng Phú	Hào	07/10/1999	60	Trung bình
13	3121390022	Lê Thị	Hằng	23/12/2002	59	Trung bình
14	3121390023	Bùi Lê Gia	Hân	31/08/2003	76	Khá
15	3121390024	Dương Huỳnh Ngọc	Hân	09/09/2003	51	Trung bình
16	3121390025	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	23/10/2003	57	Trung bình
17	3121390029	Phạm Thu	Huyền	22/01/2003	64	Trung bình
18	3121390030	Đỗ Phụng	Khanh	11/11/2003	55	Trung bình
19	3121390032	Lâm Quốc	Khánh	28/11/2003	60	Trung bình
20	3121390033	Trần Bảo	Khiêm	31/05/2003	40	Yếu
21	3121390034	Nguyễn Bá Đăng	Khoa	17/01/2003	43	Yếu
22	3121390036	Trần Thị Thanh	Lê	06/10/2003	75	Khá
23	3121390042	Võ Ngọc Quỳnh	Mai	13/05/2003	59	Trung bình
24	3121390043	Trần Thị Ngọc	Mỹ	11/03/2003	70	Khá
25	3121390047	Nguyễn Trần Kim	Ngân	15/12/2003	62	Trung bình
26	3121390050	Lê Trọng	Nghĩa	09/09/2003	71	Khá
27	3121390053	Trần Thị Bảo	Ngọc	30/04/2003	56	Trung bình
28	3121390054	Lê Ái	Nguyên	28/07/2003	68	Khá
29	3121390058	Lê Nguyễn Hoài	Nhớ	06/03/2003	62	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.21 - Lớp 1 (DTT1211)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121390059	Bùi Tuyết	Nhung	24/04/2003	93	Xuất sắc
31	3121390060	Đinh Thị Hồng	Nhung	10/04/2003	100	Xuất sắc
32	3121390063	Phạm Lê Quỳnh	Như	22/03/2003	48	Yếu
33	3121390067	Nguyễn Thị Bích	Phượng	01/11/2003	70	Khá
34	3121390068	Nguyễn Quang	Quang	24/03/2003	55	Trung bình
35	3121390072	Nguyễn Lê Xuân	Quỳnh	01/12/2003	57	Trung bình
36	3121390074	Hứa Thị Thu	Thảo	26/02/2003	76	Khá
37	3121390076	Võ Lê Ngọc	Thảo	24/06/2003	72	Khá
38	3121390077	Hồ Thị Ngọc	Thắm	05/11/2003	57	Trung bình
39	3121390078	Đỗ Ngọc Mai	Thị	28/03/2003	62	Trung bình
40	3121390080	Võ Thành	Thông	16/10/2003	61	Trung bình
41	3121390083	Nguyễn Thị	Thùy	09/11/2003	74	Khá
42	3121390084	Hoàng Nguyễn Minh	Thư	23/09/2003	100	Xuất sắc
43	3121390085	Lâm Băng	Thy	28/07/2003	64	Trung bình
44	3121390086	Phan Kim Hoàng Triều	Tiên	18/03/2003	54	Trung bình
45	3121390087	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	03/06/2003	58	Trung bình
46	3121390088	Nguyễn Bảo	Trân	16/12/2003	68	Khá
47	3121390090	Nguyễn Trần Bảo	Trân	15/05/2003	57	Trung bình
48	3120390111	Nguyễn Minh	Triết	04/08/2002	67	Khá
49	3121390091	Võ Hoàng Phương	Trình	20/08/2003	65	Khá
50	3121390092	Nguyễn Hồng	Trúc	13/10/2003	54	Trung bình
51	3121390093	Nguyễn Thị Phương	Trúc	15/10/2003	68	Khá
52	3121390094	Đoàn Ngọc	Trung	03/10/2002	100	Xuất sắc
53	3121390095	Phan An Thanh	Tú	04/09/2003	89	Tốt
54	3121390096	Trần Khải	Tú	26/10/2003	54	Trung bình
55	3121390097	Nguyễn Trang Phương	Uyên	17/07/2003	70	Khá
56	3121390098	Nguyễn Võ Hải	Vân	16/11/2003	65	Khá
57	3121390099	Trần Thanh	Vi	04/09/2002	62	Trung bình
58	3121390100	Lương Hiền	Vinh	03/03/2003	50	Trung bình
59	3121390101	Đinh Hoàng	Vy	25/09/2003	64	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.21 - Lớp 1 (DTT1211)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3121390102	Lê Yến Vy	15/06/2003	71	Khá
61	3121390104	Vũ Đăng Tường Vy	07/08/2003	60	Trung bình
62	3121390105	Lê Ngọc Như Yến	02/04/2003	65	Khá

Tổng cộng danh sách này có 62 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	4	6,5
Tốt	1	1,6
Khá	21	33,9
TB	33	53,2
Yếu	3	4,8
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.22 - Lớp 1 (DTT1221)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122390002	Quan Bội	Bình	08/02/2004	73	Khá
2	3122390003	Trần Vũ Minh	Châu	12/04/2004	35	Yếu
3	3122390005	Nguyễn Mạnh	Cường	09/11/2004	52	Trung bình
4	3122390006	Huỳnh Ngọc	Dung	07/07/2004	65	Khá
5	3122390007	Nguyễn Hoàng Xuân	Duyên	21/04/2004	59	Trung bình
6	3122390008	Trần Thị Mỹ	Duyên	20/02/2004	65	Khá
7	3122390011	Võ Thanh	Đạt	26/10/2004	0	Kém
8	3122390012	Phạm Vũ Hoài	Giang	28/07/2004	67	Khá
9	3122390013	Hàng Thị Thanh	Giàu	10/03/2003	94	Xuất sắc
10	3122390014	Hà Hoàng	Hải	25/01/2004	70	Khá
11	3122390015	Lý Nguyễn Gia	Hân	20/10/2004	38	Yếu
12	3122390018	Ngô Thị Thu	Huyền	03/11/2004	43	Yếu
13	3122390019	Lê Thị Diệu	Khanh	11/08/2004	50	Trung bình
14	3122390020	Lương Minh	Kiệt	12/04/2004	36	Yếu
15	3122390021	Nguyễn Minh	Kiệt	06/02/2004	0	Kém
16	3122390023	Hồ Như	Kiều	25/10/2004	63	Trung bình
17	3122390024	Trần Phương	Linh	08/05/2004	64	Trung bình
18	3122390027	Nguyễn Thị Thảo	Ly	04/11/2004	66	Khá
19	3122390028	Lê Hoàng Diệu	Mẫn	25/10/2004	43	Yếu
20	3122390030	Nguyễn Xuân	Nam	11/01/2004	50	Trung bình
21	3122390031	Phạm Thị Thanh	Nga	14/12/2004	67	Khá
22	3122390033	Hứa Đình	Ngọc	22/07/2004	72	Khá
23	3122390034	Lê Bích	Ngọc	26/10/2004	44	Yếu
24	3122390035	Nguyễn Kim	Ngọc	08/06/2004	65	Khá
25	3122390036	Bùi Thị Hồng	Nguyệt	09/12/2004	83	Tốt
26	3122390037	Đoàn Thụy Yến	Nhi	10/03/2004	64	Trung bình
27	3122390038	Hồ Phương	Nhi	04/02/2004	76	Khá
28	3122390039	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	09/02/2004	52	Trung bình
29	3122390040	Nguyễn Thị	Nhi	02/08/2004	43	Yếu



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.22 - Lớp 1 (DTT1221)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122390042	Nguyễn Trần Phương	Nhi	16/07/2004	66	Khá
31	3122390043	Nguyễn Trần Ánh	Nhung	25/07/2004	78	Khá
32	3122390044	Hồ Phúc Bình	Như	15/02/2004	72	Khá
33	3122390045	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Như	24/02/2004	57	Trung bình
34	3122390046	Dương Hoàng	Oanh	22/06/2004	55	Trung bình
35	3122390047	Ngô Thúy	Phượng	26/10/2002	68	Khá
36	3122390048	Phan Vinh	Quang	20/08/2004	65	Khá
37	3122390049	Đặng Tuyết	Quân	12/05/2004	52	Trung bình
38	3122390052	Phạm Khánh	Quyên	07/08/2004	45	Yếu
39	3122390054	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	06/05/2004	72	Khá
40	3122390056	Lương Khải Ngọc	Thanh	18/06/2004	60	Trung bình
41	3122390057	Lâm Ngọc Yến	Thảo	07/03/2004	45	Yếu
42	3122390058	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	07/12/2004	59	Trung bình
43	3122390060	Bùi Hồng	Thắm	01/01/2004	60	Trung bình
44	3122390062	Trần Ngọc Thanh	Thúy	17/06/2004	60	Trung bình
45	3122390063	Ngô Hoàng Trúc	Thư	17/03/2004	59	Trung bình
46	3122390064	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	07/04/2004	40	Yếu
47	3122390066	Nguyễn Ngọc Thanh	Thư	07/03/2004	0	Kém
48	3122390067	Nguyễn Thị	Thương	09/02/2004	62	Trung bình
49	3122390069	Võ Thủy	Tiên	10/04/2004	82	Tốt
50	3122390071	Mai Bảo	Trân	02/01/2004	43	Yếu
51	3122390072	Tôn Nữ Quế	Trân	01/01/2004	55	Trung bình
52	3122390073	Nguyễn Ngọc Tuyết	Trình	16/04/2004	69	Khá
53	3122390074	Trần Ngọc Thanh	Tuyền	17/06/2004	60	Trung bình
54	3122390075	Phan Thị Ánh	Tuyết	13/08/2004	59	Trung bình
55	3122390077	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	21/07/2004	62	Trung bình
56	3122390078	Lê Nguyễn Ý	Vy	07/06/2004	57	Trung bình
57	3122390080	Phạm Thị Thảo	Vy	02/10/2004	59	Trung bình
58	3122390081	Phương Thúy	Vy	19/02/2004	59	Trung bình
59	3122390083	Lương Thị Cẩm	Yến	20/07/2004	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Thông tin - Thư viện - K.22 - Lớp 1 (DTT1221)

Khoa: Thư viện - Văn phòng (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 59 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc

1

1,7

Tốt

2

3,4

Khá

17

28,8

TB

25

42,4

Yếu

11

18,6

Kém

3

5,1

TS. Võ Văn Thật